

Phụ lục I.
THỐNG KÊ NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn tỉnh năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên địa phương, đơn vị	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	Văn phòng thường trực các cấp	Lực lượng vũ trang tham gia khi có thiên tai xảy ra				Thanh niên xung kích
				Quân sự	Biên phòng	Công an	Dân quân	
1	Núi Thành	527	72	215	30	40	410	1.030
2	Thăng Bình	328	84	225	15	136	616	
3	Duy Xuyên	365	74	222		121	615	686
4	Điện Bàn	766	111	222		246	807	552
5	Nam Giang	260	45	120	75	75	250	222
6	Phú Ninh	348	61	118		43	336	427
7	Hội An	300	42	224	40	20	465	350
8	Quế Sơn	328	73	20		202	307	404
9	Nông Sơn	149	55	121		53	168	
10	Tiên Phước	180	60	120		38	505	343
11	Đại Lộc	430	64	370		204	450	1.222
12	Nam Trà My	110	22	118		65	310	250
13	Tây Giang	341	57	123	72	55	280	700
14	Đông Giang	315	25	117		88	330	665
15	Phước Sơn	284	14	37		35	320	420
16	Bắc Trà My	379	21	20	0	97	426	409
17	Hiệp Đức	364	41	62		50	308	385
18	Tam Kỳ	170	40	243	80	100	702	2.038
19	Quân sự tỉnh	20		265				
Tổng cộng		5.964	961	2.962	312	1.668	7.605	10.103